

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 25/2022/HS-PT
Ngày: 22-02-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Thị Hồng Vân;
2. Bà Phan Thị Mai Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Kim M; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 102/2021/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Kim M, sinh năm 1979, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 4, ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: ấp T2, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L (chết) và bà Đỗ Lệ X; có chồng (đã ly hôn); con có 02 người, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Duy H - Luật sư văn phòng Luật sư Nguyễn Duy H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị S (tên gọi khác Nguyễn Thị P), sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1957; nơi cư trú: ấp T2, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 04/8/2021, Nguyễn Kim M điều khiển xe mô tô đến nhà ông Nguyễn Văn L2 tại ấp Thuận Tâm, xã Lợi Thuận, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì gặp bà Nguyễn Thị S tại đây. Do trước đó M và ông L2 có quan hệ tình cảm, nên M ghen tuông và xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau với bà S. Khi đánh nhau, bà S dùng tay cào vào vùng mặt của M, lúc này M đến lấy dao lam chuẩn bị sẵn để ở xe mô tô dựng trước nhà ông L2 và cầm bằng tay phải, đứng đối diện rạch từ trên xuống trúng vào giữa trán, cánh mũi, môi trái kéo dài xuống ngực và trúng vào mặt ngoài cẳng tay phải của bà S gây thương tích. Thấy vậy, ông L2 đến can ngăn ôm M ngã xuống đất, M cắn vào tay phải ông L2 và dùng dao lam rạch nhiều cái trúng vào tay, vai, mặt của ông L2 gây thương tích. Sau đó, chị Nguyễn Kim B là em ruột M đến can ngăn, bà S và ông L2 được đưa đến Trung tâm y tế huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh điều trị đến ngày 06/8/2021 thì xuất viện.

Ngày 04/8/2021 và ngày 05/9/2021 bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn L2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với Nguyễn Kim M. Nguyễn Kim M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với bà Nguyễn Thị S.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 118/2021/TgT, ngày 06/9/2021 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Tây Ninh xác định: Cơ thể ông Nguyễn Văn L2 tổn thương gồm: 01 vết sọc vùng hàm má phải, kích thước 08 X 0,1 cm, lành; 01 vết sọc 1/3 trên ngoài cánh tay phải, kích thước 06 X 0,2 cm, lành; 01 vết sọc 1/3 trên trước cánh tay trái, kích thước 5,5 X 0,3 cm, lành; 01 vết sọc 1/3 dưới ngoài cẳng tay trái, kích thước 01 X 0,1 cm, lành; 01 vết sọc mu bàn tay trái, kích thước 4,5 X 0,2 cm, lành; 01 vết sọc đốt giữa ngón II mặt gan bàn tay phải, kích thước 01 X 0,1 cm lành, phù hợp do dao lam gây ra; 01 vết sọc 1/3 dưới sau cánh tay phải, kích thước 10 X 0,2 cm, lành; 01 vết sọc 1/3 giữa dưới sau cẳng tay phải, kích thước 4,5 X 0,2 cm lành, phù hợp vết cắn gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn L2 do thương tích gây nên hiện tại là 15% (mười lăm phần trăm).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 119/2021/TgT, ngày 06/9/2021 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Tây Ninh xác định: Cơ thể bà Nguyễn Thị S tổn thương gồm: 01 vết sọc giữa trán, cánh mũi, môi trên trái, kích thước 10 X 0,2 cm, lành và 01 vết sọc vùng môi dưới trái, cằm trái, kích thước 02 X 0,2 cm lành (hai vết sọc này thẳng hàng); 01 vết sọc vùng giữa ngực 1/3 trên xương ức, kích thước 03 X 0,3 cm, lành; 01 vết sọc 1/3 trên sau ngoài cẳng tay phải, kích thước 05 X 0,2 cm, lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị S do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).

Quá trình điều tra, Nguyễn Kim M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngày 05/10/2021, ông Nguyễn Văn L2 làm đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Kim M.

Vật chứng thu giữ: 01 dao lam trên mặt lưỡi có chữ BIC OAROME PLATIUM kích thước 1,7 cm x 0,85 cm, đã qua sử dụng.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị S dùng tay đánh Nguyễn Kim M, Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh đã ra quyết định số 19 ngày 11/10/2021 không khởi tố

vụ án hình sự, do hành vi của bà S chưa cấu thành tội cố ý gây thương tích và ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng, bà S đã nộp phạt xong.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 102/2021/HS-ST, ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim M 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/12/2021, bị cáo M có đơn kháng cáo cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là quá nặng, vì giữa bị cáo và bà S có mâu thuẫn do ghen tuông; ông L2 đã rút yêu cầu khởi tố, nhưng cấp sơ thẩm không xem xét, vẫn xét xử bị cáo gây thương tích cho nhiều người. Do đó, bị cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

- Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật và hợp pháp.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Kim M 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Hành vi phạm tội của bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B đưa ra xét xử về tội cố ý gây thương tích là không oan; bị cáo kháng cáo xin giảm án dù không cung cấp được chứng cứ M, nhưng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cậu ruột là người có công với cách mạng; bị cáo cũng đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà S số tiền 30.000.000 đồng như cấp sơ thẩm đã xét xử; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đi bán vé số, con còn nhỏ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Kim M khai trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc

kiểu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm là hợp pháp, đúng pháp luật.

[1.2] Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định phù hợp tại Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Giữa bị cáo và ông Nguyễn Văn L2 có quan hệ tình cảm, nên khoảng 06 giờ 40 phút ngày 04/8/2021, khi bị cáo đến nhà ông L2 thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì gặp bà Nguyễn Thị S tại đây, nên giữa bị cáo và bà S phát sinh mâu thuẫn do ghen tuông dẫn đến đánh nhau, bị cáo dùng dao lam chuẩn bị sẵn rạch nhiều cái vào cơ thể bà S gây thương tích 12%. Dùng miệng cắn vào tay và dùng dao lam rạch nhiều cái vào cơ thể ông L2 gây thương tích 15%. Hành vi của Nguyễn Kim M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ.

[3] Bị cáo kháng cáo cho rằng, sau khi khởi tố vụ án hình sự ông Nguyễn Văn L2 đã rút đơn yêu cầu khởi tố, nhưng cấp sơ thẩm vẫn áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình để xét xử bị cáo. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo thấy rằng, tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định “*Chỉ được khởi tố vụ án hình sự về tội phạm quy định tại khoản 1 các điều 134, 135... của Bộ luật hình sự khi có yêu cầu của bị hại*”. Trong vụ án này, bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k Khoản 1 Điều này gây thương tích cho ông L2 tỷ lệ thương tật 15%, bà S 12 % nên không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại, do đó khi ông L2 rút đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo, cấp sơ thẩm vẫn áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình để xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp gây thương tích cho các bị hại được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức án tương xứng.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo, lời bào chữa của Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và có câu ruột là người có công với cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được chứng cứ gì M cho kháng cáo của mình, nên không có cơ sở để xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, nên được chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo M không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 102/2021/HS-ST, ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim M 05 (năm) năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Kim M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC TP.HCM
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- CCTHADS huyện B ;
- Công an huyện B ;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Phòng Hành chánh tư pháp TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Quốc Vũ